

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST.
Ngày: 13/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và ông Phạm Quốc Tuấn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/6/2019, Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 25/11/2024 đến nay; có mặt.

2. **Trần Văn H**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T2 (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Hà Thị H1; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 25/11/2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Trần Quang B1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Ông Trần Hữu T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước giữa Trần Văn H và Nguyễn Thanh T, biết T có bán trái phép chất ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 15/11/2024, H sử dụng điện thoại nhắn tin từ tài khoản zalo của H có tên "Trần H" đến tài khoản zalo có tên "Thanh T" của T, hẹn đến sáng ngày 16/11/2024 T bán ma túy H2 cho H với số tiền 150.000 đồng và thống nhất sang ngày 16/11/2024 T sẽ mang ma túy đến nhà H giao và chở H sang thị xã D để đi làm luôn. Đến khoảng 7 giờ ngày 16/11/2024, Nguyễn Thanh T mang theo ma túy và điều khiển xe mô tô BKS: 18Z3-8233 đến nhà đưa cho H 01 gói giấy (loại giấy lịch) bên trong là ma túy H2, H cầm gói ma túy và trả cho T 150.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi mua được ma túy, H bảo T đứng đợi và đi vào trong nhà dùng tay cấu ra một ít ma túy sử dụng, số còn lại gói bỏ vào túi quần rồi đi ra nhờ T điều khiển xe mô tô chở sang thị xã D để đi làm, trên đường đi đến khu vực ngã ba rẽ ra C thuộc địa phận thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã H và Công an xã C làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra.

Quá trình kiểm tra phát hiện trong vỏ ốp điện thoại của Nguyễn Thanh T có 01 gói giấy (loại giấy lịch) bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, trong túi quần dài bên phải phía trước của Nguyễn Thanh T có 01 gói nilon màu trắng; trong túi quần dài phía trước bên trái của Trần Văn H có 01 gói giấy (loại giấy lịch), mở ra kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tại chỗ, T và H khai nhận trong 02 gói thu giữ của T đều là ma túy loại Heroine, T cất giữ với mục đích bán để kiếm lời. Trong 01 gói giấy thu giữ của Trần Văn H là ma túy loại heroin H mua của T mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Nguyễn Thanh T: 01 gói giấy (loại giấy lịch), mở ra kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 gói nilon mở ra kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; trong túi quần phía sau bên phải số tiền 750.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động Redmi vỏ màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 18Z3-8233.

- Thu của Trần Văn H: 01 gói giấy (loại giấy lịch), mở ra kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là: CSĐT) - Công an huyện L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở N tại Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam và chỗ ở của Trần Văn H tại Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Ngày 25/11/2024, Phòng K Công an tỉnh H ban hành kết luận giám định số 909/KL-KTHS, kết luận:

“- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định ma túy có khối lượng 0,107g (Không thấy một trăm linh bảy gam), loại Heroin.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định ma túy có khối lượng 0,133g (Không thấy một trăm ba mươi ba gam), loại Heroin.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT05 gửi giám định ma túy có khối lượng 0,155g (Không thấy một trăm năm mươi lăm gam), loại Heroin.”

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 16/11/2024 trên đường Nguyễn Thanh T mang ma túy đến bán cho Trần Văn H thì có Trần Quang B1, sinh năm 2002, trú tại thôn D, xã C, huyện L gọi qua ứng dụng zalo từ tài khoản có tên "Trần Quang B1" đến tài khoản zalo của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroine, T nghe điện thoại nhưng chỉ đồng ý bán ma túy cho B1 với số tiền 200.000 đồng và hẹn sẽ giao nhận ma túy tại đoạn đường từ xã C lên xã H. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bán ma túy cho H và chở H đi làm, trên đường đi Bằng tiếp tục gọi cho T qua ứng dụng zalo hỏi lấy ma túy thì T bảo B1 đứng đợi. Khi đi đến khu vực thôn G xã C, thấy B1 đang đứng đợi ở đó, T dừng xe cách bằng khoảng 5 mét, để H đứng đợi rồi một mình đi bộ lại chỗ B1 thì B1 đưa 200.000 đồng cho T, T cầm tiền cất vào túi và đưa cho B1 01 gói ma túy được gói bằng loại giấy lịch. Bằng mang số ma túy mua được đến nghĩa trang N1 xã C sử dụng hết bằng hình thức hít, còn T tiếp tục chở H đi, đến khu vực ngã ba rẽ ra C thuộc địa phận thôn P, xã H thì cả hai bị lực lượng Công an bắt giữ.

* Kết quả kiểm tra, khai thác điện thoại:

- Điện thoại Xiaomi Redmi của Nguyễn Thanh T, lắp sim số 0385946006: Tại ứng dụng Zalo từ 6 giờ 35 phút đến 7 giờ 35 phút ngày 16/11/2024 có hiển thị cuộc gọi qua lại và một số tin nhắn với tài khoản Zalo "Trần Quang B1" ; 15 giờ 22 phút ngày 15/11/2024 và 7 giờ 17 phút ngày 16/11/2024 có nhiều cuộc gọi, liên lạc với tài khoản "Trần H", Nguyễn Thanh T xác định đây là những tin nhắn, cuộc gọi giữa

T với Trần Văn H, Trần Quang B1 để trao đổi liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Điện thoại OPPO của Trần Văn H, bên trong lắp sim số 0984976663, tại ứng dụng Zalo có các cuộc gọi, tin nhắn phù hợp với cuộc gọi, tin nhắn hiển thị trên điện thoại của Nguyễn Thanh T. H khai nhận đây là những cuộc gọi, tin nhắn trao đổi với T liên quan đến việc mua bán ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Heroin Nguyễn Thanh T cất giữ và bán cho các đối tượng: T khai sáng ngày 15/11/2024 mua của một người đàn ông mới quen khoảng 30 tuổi ở B, B, Hà Nam với giá 500.000 đồng về chia ra các gói nhỏ để có ai mua thì bán kiếm lời.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói được Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm do Nhà nước độc quyền quản lý; Số tiền 750.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T, kết quả điều tra chứng minh được trong đó có 350.000 đồng là tiền bán ma túy mà có và 01 điện thoại Xiaomi Redmi thu giữ của Nguyễn Thanh T, lắp sim số 0385946006, 01 điện thoại OPPO thu giữ của Trần Văn H, trong lắp sim số 0984976663. Các vật chứng này được chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để bảo quản, phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

- Đối với xe mô tô BKS: 18Z3-8233 tạm giữ của Nguyễn Thanh T. Kết quả xác minh là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1971, trú tại: thôn B, xã C, huyện L (là mẹ đẻ T), bà B không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi thực hiện tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe mô tô trên cho bà B theo quy định.

- Đối với điện thoại của Trần Quang B1 dùng liên lạc với H để mua ma túy, khi Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, B1 khai đã bị mất nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSLN ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B trình bày: Chiếc xe mô tô BKS: 18Z3-8233 mà bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng để bán ma túy bà không biết. Bà B đã nhận lại chiếc xe mô tô này nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 16/11/2024, tại nhà của Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thanh T đã bán trái phép cho Trần Văn H 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,155g với số tiền 150.000 đồng, mục đích H mua ma túy để sử dụng. Ngoài ra T còn cất giữ trong người 02 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,240g, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của T, Trần Văn H đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại bỏ vào túi quần và nhờ T chở đi làm, khi cả hai đi đến khu vực ngã ba rẽ ra C thuộc địa phận thôn P, xã H, huyện L thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,395g, loại Heroine.

Kết quả điều tra còn xác định: Khoảng 7 giờ 30 ngày 16/11/2024, trên đường chở H đi làm, đến khu vực thôn G xã C, huyện L, Nguyễn Thanh T đã bán cho Trần Quang B1 01 gói ma túy, loại Heroin với số tiền 200.000 đồng, B1 đã mang số ma túy mua được đến nghĩa trang N1 xã C và sử dụng hết bằng hình thức hít.

Hành vi của Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của Trần Văn H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Nguyễn Thanh T là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Trần Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

Bị cáo Trần Văn H phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động Redmi cũ đã qua sử dụng, vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra xác minh đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thanh T, ngày 16/11/2024 T có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động OPPO cũ đã qua sử dụng màu đen thu giữ của Trần Văn H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Trần Văn H, ngày 16/11/2024 H có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 750.000 đồng thu trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Thanh T, trong đó có 350.000 đồng gồm 150.000 đồng là tiền T bán ma túy cho Trần Văn H và 200.000 đồng là tiền T bán ma túy cho Trần Quang B1 có được nên tịch thu 350.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng còn lại là tiền do T lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thanh T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, như T đã khai nhận nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Đối với Nguyễn Thanh T, quá trình đứng đợi để chở Trần Văn H đi làm, H đã vào trong nhà tự sử dụng ma túy, T không biết việc sử dụng ma túy trên nên T không phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Đối với Trần Quang B1 đã có hành vi mua ma túy của T và sử dụng hết, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã xử lý hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2024

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T 10.000.000 (*mười triệu*) đồng, sung nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 04 (*bốn*) phong bì niêm phong có số 909/KL-KTHS và số 914/KL-KTHS, ghi lần lượt là “*Mẫu vật hoàn trả QT03*”, “*Mẫu vật hoàn trả QT04*”, “*Mẫu vật hoàn trả QT05*”, “*Mẫu vật hoàn trả*”. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động Redmi cũ đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02, bên trong lắp sim số 0385946006; 01 (*một*) điện thoại di động OPPO màu đen cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06, bên trong lắp sim số 0984976663; số tiền 350.000 (*ba trăm năm mươi nghìn*) đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh T 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 24/01/2025*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
 - TAND tỉnh Hà Nam;
 - VKSND tỉnh Hà Nam;
 - Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
 - Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
 - VKSND huyện Lý Nhân;
 - Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
- hình sự - Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
 - Bị cáo; Đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam